

Bình Thạnh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 0462/2021/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B

Cùng HKTT: Chu Văn An, Phường C, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B có 02 con chung tên Đỗ Tâm D, sinh ngày: 10/3/2009 và Đỗ An E, sinh ngày: 08/12/2010. Ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị Hải B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung Đỗ Tâm D và Đỗ An E.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Thành A cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 /tháng / 02 trẻ, bắt đầu thi hành kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ thành niên.

[3] Về tài sản chung: Ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 03/4/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B thỏa thuận, thống nhất giao 02 con chung Đỗ Tâm D, sinh ngày: 10/3/2009 và Đỗ An E, sinh ngày: 08/12/2010 cho bà Nguyễn Thị Hải B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Thành A cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 /tháng / 02 trẻ, bắt đầu thi hành kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ thành niên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B phải chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0089455 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Đỗ Thành A và bà Nguyễn Thị Hải B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền Long